

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ giáo viên mầm non dạy lớp ghép, dạy tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ, năm học 2025-2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NÀ BỪNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Công văn số 2776/SGDDT-KHTC, ngày 15/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn quy trình, thủ tục xét, thẩm định, phê duyệt đối tượng và thực hiện chính sách đối với học sinh, sinh viên năm học 2025-2026;

Căn cứ Tờ trình số 143/VHXXH-GD ngày 30/9/2025 của Phòng Văn hóa - Xã hội về việc đề nghị phê duyệt danh trường mầm non được hỗ trợ kinh phí tổ chức nấu ăn cho trẻ em theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ, năm học 2025-2026, Căn cứ thông báo số: 60/TB-KT ngày 16/10/2025. Kết quả thẩm định giáo viên trường mầm non dạy lớp ghép, dạy tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ, năm học 2025-2026.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ giáo viên mầm non dạy lớp ghép, dạy tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ, năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

(Có bảng tổng hợp và danh sách giáo viên các trường kèm theo)

Điều 2. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế, các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho

giáo viên và thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ đảm bảo theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hóa - Xã hội; Giám đốc KBNN khu vực X-PGD số 3; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Lãnh đạo HĐND xã (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tiếp

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG GIÁO VIÊN MẦM NON
DẠY LỚP GHEP, DẠY TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT CHO TRẺ EM NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ
ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của UBND xã Nà Bùng)

STT	Tên trường	Tổng số giáo viên được hỗ trợ	Trong đó:		Số tiền hỗ trợ/GV/ tháng (đồng)	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền hỗ trợ (đồng)
			GV dạy lớp ghép	GV dạy TCTV			
1	2	3=4+5	4	5	6	7	8=3*6*7
1	Mầm non Nà Bùng	46	12	34	450.000	9	186.300.000
2	Mầm non Vàng Đán	29	19	10	450.000	9	117.450.000
Cộng tổng		75	31	44			303.750.000

DANH SÁCH GIÁO VIÊN TRƯỜNG MẦM NON
ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DẠY LỚP GHEP, DẠY TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT CHO TRẺ EM NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 105/2020/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ, NĂM HỌC 2025-2026
 (Kèm theo Quyết định số: 286 /QĐ-UBND ngày 21 /9/2025 của UBND xã Nà Bùng)

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dạy lớp/ nhóm lớp	Điểm trường	Đơn vị trường	Trình độ đào tạo	Dạy lớp ghép	Dạy tăng cường tiếng Việt	Mức hỗ trợ/GV/ tháng	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền hỗ trợ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=10*11	13
1	Quảng Thị Hương	05/01/1999	Lớp ghép Nhà trẻ 18-24, 24-36 Tháng	Nà Bùng 1	MN Nà Bùng	Cao đẳng		x	450.000	9	4.050.000	
2	Lò Thị Diện	20/09/2003	Lớp ghép Nhà trẻ 18-24, 24-36 Tháng	Nà Bùng 1	MN Nà Bùng	Cao đẳng		x	450.000	9	4.050.000	
3	Lường Thị Quỳnh	10/03/2001	Lớp MGG 3-4 tuổi	Nà Bùng 1	MN Nà Bùng	Cao đẳng	x		450.000	9	4.050.000	
4	Và Hương Cúc	27/12/2001	Lớp MGG 3-4 tuổi	Nà Bùng 1	MN Nà Bùng	Đại học	x		450.000	9	4.050.000	
5	Vì Thị Thảo	17/10/1997	Lớp MGG 4-5 tuổi	Nà Bùng 1	MN Nà Bùng	Đại học	x		450.000	9	4.050.000	
6	Giàng Thị Sinh	20/02/1997	Lớp MGG 4-5 tuổi	Nà Bùng 1	MN Nà Bùng	Đại học	x		450.000	9	4.050.000	
7	Lò Thị Thoa	16/09/1999	Nhà trẻ 24-36 tháng	Nà Bùng 2	MN Nà Bùng	Cao đẳng		x	450.000	9	4.050.000	
8	Lường Thị Phương	23/09/2001	Nhà trẻ 24-36 tháng	Nà Bùng 2	MN Nà Bùng	Cao đẳng		x	450.000	9	4.050.000	
9	Lò Thị Dương	22/02/1992	Lớp đơn 5 tuổi	Nà Bùng 2	MN Nà Bùng	Đại học		x	450.000	9	4.050.000	
10	Hoàng Hà Lan	21/09/2001	Lớp MGG 3-4 tuổi	Nà Bùng 2	MN Nà Bùng	Cao đẳng		x	450.000	9	4.050.000	
11	Lò Thị Phong (92)	08/03/1992	Lớp ghép Nhà trẻ 18-24, 24-36 Tháng	Nậm tất 1	MN Nà Bùng	Đại học		x	450.000	9	4.050.000	
12	Sùng Thị Pàng	20/09/2001	Lớp ghép Nhà trẻ 18-24, 24-36 Tháng	Nậm tất 1	MN Nà Bùng	Đại học		x	450.000	9	4.050.000	
13	Điêu Thị Thắm	10/01/1998	Lớp MGG 3-4 -5 tuổi	Nậm tất 1	MN Nà Bùng	Cao đẳng		x	450.000	9	4.050.000	
14	Lường Thị Phương	26/06/1994	Lớp MGG 3-4 -5 tuổi	Nậm tất 1	MN Nà Bùng	Đại học	x		450.000	9	4.050.000	

15	Giăng Thị Nữ	20/10/1994	Lớp ghép Nhà trẻ 18-24,24-36 Tháng	Nậm tất 2	MN Nà Bùng	Đại học	x		450.000	9	4.050.000	
16	Vĩ Thị Ngọc	14/08/2003	Lớp ghép Nhà trẻ 18-24,24-36 Tháng	Nậm tất 2	MN Nà Bùng	Đại học		x	450.000	9	4.050.000	
17	Tòng Thị Hánh	26/03/1988	Lớp đơn 3 tuổi	Nậm tất 2	MN Nà Bùng	Cao đẳng		x	450.000	9	4.050.000	
18	Lường Thị Thu	08/04/1991	Lớp MGG 4-5 tuổi	Nậm tất 2	MN Nà Bùng	Đại học	x		450.000	9	4.050.000	
19	Lò Thị Thiên	24/09/2001	Lớp ghép Nhà trẻ 18-24, 24-36 Tháng	Bản Púng Pa Kha	MN Nà Bùng	Đại học	x		450.000	9	4.050.000	
20	Quảng Thị Bình	18/08/1999	Lớp ghép Nhà trẻ 18-24, 24-36 Tháng	Bản Púng Pa Kha	MN Nà Bùng	Cao đẳng		x	450.000	9	4.050.000	
21	Lường Thị Loan	28/08/1992	Lớp đơn 3 tuổi	Bản Púng Pa Kha	MN Nà Bùng	Cao đẳng		x	450.000	9	4.050.000	
22	Giăng Thị Sài	03/04/2003	Lớp đơn 3 tuổi	Bản Púng Pa Kha	MN Nà Bùng	Đại học		x	450.000	9	4.050.000	
23	Cà Thị Hinh	27/02/1993	Lớp MGG 3-4 tuổi	Bản Nà Bùng 2	MN Nà Bùng	Cao đẳng		x	450.000	9	4.050.000	
24	Quảng Thị Tiễn	21/02/1996	Lớp đơn 4 tuổi	Bản Púng Pa Kha	MN Nà Bùng	Đại học		x	450.000	9	4.050.000	
25	Lầu Thị Dợ	15/10/2002	Lớp đơn 4 tuổi	Bản Púng Pa Kha	MN Nà Bùng	Đại học		x	450.000	9	4.050.000	
26	Lò Thị Hồng	16/01/2001	Lớp đơn 5 tuổi	Bản Púng Pa Kha	MN Nà Bùng	Đại học		x	450.000	9	4.050.000	
27	Mùa Thị Lau	06/03/2001	Lớp đơn 5 tuổi	Bản Púng Pa Kha	MN Nà Bùng	Cao đẳng		x	450.000	9	4.050.000	
28	Lò Thị Ngọc	22/10/2000	Nhà trẻ 24-36 tháng	Bản Trên Nương	MN Nà Bùng	Cao đẳng		x	450.000	9	4.050.000	
29	Quảng Thị Phương	20/01/2001	Nhà trẻ 24-36 tháng	Bản Trên Nương	MN Nà Bùng	Cao đẳng		x	450.000	9	4.050.000	
30	Khoảng Thị Hà	10/03/2001	Lớp đơn 3 tuổi A	Bản Trên Nương	MN Nà Bùng	Đại Học		x	450.000	9	4.050.000	
31	Tòng Thị Thu Hà	07/07/2002	Lớp đơn 3 tuổi B	Bản Trên Nương	MN Nà Bùng	Đại học		x	450.000	9	4.050.000	
32	Lò Thị Ngân	12/04/2001	Lớp đơn 4 tuổi	Bản Trên Nương	MN Nà Bùng	Cao đẳng		x	450.000	9	4.050.000	

33	Lò Thị Xinh	09/11/1999	Lớp đơn 4 tuổi	Bản Trên Nương	MN Nà Bùng	Cao đẳng		x	450.000	9	4.050.000
34	Lò Thị Phong 95	08/03/1995	Lớp đơn 5 tuổi	Bản Trên Nương	MN Nà Bùng	Đại học		x	450.000	9	4.050.000
35	Lò Thị Doan	07/06/2000	Lớp đơn 5 tuổi	Bản Trên Nương	MN Nà Bùng	Cao đẳng		x	450.000	9	4.050.000
36	Thiều Thị Nhung	08/09/2002	Lớp ghép Nhà trẻ 18-24, 24-36 Tháng	Bản Ngải thầu 1	MN Nà Bùng	Cao đẳng		x	450.000	9	4.050.000
37	Vàng Thị Dung	06/02/2002	Lớp ghép Nhà trẻ 18-24, 24-36 Tháng	Bản Ngải thầu 1	MN Nà Bùng	Cao đẳng		x	450.000	9	4.050.000
38	Lò Thị Quyền	27/04/2000	Lớp đơn 4 tuổi	Bản Ngải thầu 1	MN Nà Bùng	Cao đẳng		x	450.000	9	4.050.000
39	Lò Thị Bích	25/12/2001	Lớp đơn 4 tuổi	Bản Ngải thầu 1	MN Nà Bùng	Cao đẳng		x	450.000	9	4.050.000
40	Lương Thị Xuân	18/03/1994	Lớp đơn 3 tuổi	Bản Ngải thầu 1	MN Nà Bùng	Đại học		x	450.000	9	4.050.000
41	Sùng Thị Mỹ	26/04/1995	Lớp đơn 4-5 tuổi	Bản Ngải thầu 1	MN Nà Bùng	Cao đẳng	x		450.000	9	4.050.000
42	Quảng Thị Thắm	20/02/1994	Lớp đơn 4-5 tuổi	Bản Ngải thầu 1	MN Nà Bùng	Đại học	x		450.000	9	4.050.000
43	Lò Thị Huệ	20/02/2003	Lớp ghép Nhà trẻ 18-24, 24-36 Tháng	Bản Ngải thầu 2	MN Nà Bùng	Cao đẳng		x	450.000	9	4.050.000
44	Lương Thị Điện	18/03/1995	Lớp ghép Nhà trẻ 18-24, 24-36 Tháng	Bản Ngải thầu 2	MN Nà Bùng	Đại học		x	450.000	9	4.050.000
45	Phạm Thị Nghiêm	25/01/1992	Lớp MGG 3-4-5 tuổi	Bản Ngải thầu 2	MN Nà Bùng	Đại học	x		450.000	9	4.050.000
46	Lò Thị Phượng	04/07/1999	Lớp MGG 3-4-5 tuổi	Bản Ngải thầu 2	MN Nà Bùng	Cao đẳng	x		450.000	9	4.050.000
47	Lò Thị Bích	13/07/1995	MGG 3+4+5 tuổi B	Ham Xoong 1	MN Vàng Đán	ĐHSP	x		450.000	9	4.050.000
48	Sùng Thị Vàng	08/05/2002	MGG 3+4+5 tuổi B	Ham Xoong 1	MN Vàng Đán	ĐHSP	x		450.000	9	4.050.000
49	Lò Thị Uyên	25/08/2000	MGG 3+4+5 tuổi A	Ham Xoong 1	MN Vàng Đán	CĐSP	x		450.000	9	4.050.000
50	Khoảng Thị Mỹ Linh	16/05/2001	MGG 3+4+5 tuổi A	Ham Xoong 1	MN Vàng Đán	ĐHSP	x		450.000	9	4.050.000

51	Cà Thị Nghĩa	03/02/2000	MGG 3+4+5 tuổi B	Ham Xoong 2	MN Vàng Đán	ĐHSP	x		450.000	9	4.050.000	
52	Lò Thị Thín	27/11/1989	MGG 3+4+5 tuổi A	Ham Xoong 2	MN Vàng Đán	ĐHSP	x		450.000	9	4.050.000	
53	Trần Thị Xuân Hương	27/03/1996	MGG 3+4+5 tuổi B	Ham Xoong 2	MN Vàng Đán	ĐHSP	x		450.000	9	4.050.000	
54	Lò Hồng Anh	10/06/1998	MGG 3+4+5 tuổi	Huổi Khương 2	MN Vàng Đán	ĐHSP	x		450.000	9	4.050.000	
55	Bùi Thị Hiền	08/01/1993	MGG 3+4+5 tuổi	Huổi Đạo (nhóm 1)	MN Vàng Đán	ĐHSP	x		450.000	9	4.050.000	
56	Vì Thị Minh Thư	22/03/2001	MGG 3+4+5 tuổi	Huổi Đạo (nhóm 1)	MN Vàng Đán	CĐSP	x		450.000	9	4.050.000	
57	Trương Ngọc Bích	10/05/1991	MGG 3+4+5 tuổi	Huổi Đạo nhóm 2,3	MN Vàng Đán	ĐHSP	x		450.000	9	4.050.000	
58	Tòng Thị Tý	09/01/2001	MGG 3+4+5 tuổi	Huổi Đạo nhóm 2,3	MN Vàng Đán	CĐSP	x		450.000	9	4.050.000	
59	Lò Thị Thắm	25/02/1994	MGG 3+4+5 tuổi	Vàng Đán Đạo	MN Vàng Đán	ĐHSP	x		450.000	9	4.050.000	
60	Lý Khò Ly	28/10/2002	MGG 3+4+5 tuổi	Vàng Đán Đạo	MN Vàng Đán	CĐSP	x		450.000	9	4.050.000	
61	Cà Thị Thủy	11/02/2001	MGG 3+4+5 tuổi	Nộc Cốc 1	MN Vàng Đán	ĐHSP	x		450.000	9	4.050.000	
62	Pòong Diệu Hương	14/05/2001	MGG 3+4+5 tuổi A	Nộc cốc 2	MN Vàng Đán	ĐHSP	x		450.000	9	4.050.000	
63	Lò Thị Hưng	26/01/1992	MGG 3+4+5 tuổi A	Nộc cốc 2	MN Vàng Đán	ĐHSP	x		450.000	9	4.050.000	
64	Vàng Thị Rùa	25/03/1994	MGG 3+4+5 tuổi B	Nộc cốc 2	MN Vàng Đán	CĐSP	x		450.000	9	4.050.000	
65	Lường Thị Duyên	29/01/2002	MGG 3+4+5 tuổi B	Nộc cốc 2	MN Vàng Đán	ĐHSP	x		450.000	9	4.050.000	
66	Mùa Thị Năng	06/02/1996	Nhóm trẻ 25-36 tháng	Ham xoong 1	MN Vàng Đán	ĐHSP		x	450.000	9	4.050.000	
67	Lò Minh Ánh	12/01/2000	Nhóm trẻ 25-36 tháng	Ham xoong 1	MN Vàng Đán	CĐSP		x	450.000	9	4.050.000	
68	Lò Thị Hồng Phượng	25/03/1986	Nhóm trẻ 25-36 tháng	Ham Xoong 2	MN Vàng Đán	ĐHSP		x	450.000	9	4.050.000	

69	Lò Thị Tiên	05/03/1989	Nhóm trẻ 25-36 tháng	Huồi Khương 2	MN Vàng Đán	ĐHSP		x	450.000	9	4.050.000	
70	Hồ Cây Diễn	23/05/2002	Nhóm trẻ 25-36 tháng	Huồi Đạo (nhóm 1)	MN Vàng Đán	CĐSP		x	450.000	9	4.050.000	
71	Giảng Thị Hoa	28/10/2002	Nhóm trẻ 25-36 tháng	Huồi Đạo nhóm 2,3	MN Vàng Đán	CĐSP		x	450.000	9	4.050.000	
72	Vàng Thị Dừa	24/03/2001	Nhóm trẻ 25-36 tháng	Huồi Đạo nhóm 2,3	MN Vàng Đán	CĐSP		x	450.000	9	4.050.000	
73	Lò Thị Lệ	14/11/1993	Nhóm trẻ 25-36 tháng	Nộc cốc 1	MN Vàng Đán	ĐHSP		x	450.000	9	4.050.000	
74	Lò Thị Yêu	06/01/1992	Nhóm trẻ 25-36 tháng	Nộc Cốc 2	MN Vàng Đán	ĐHSP		x	450.000	9	4.050.000	
75	Vừ Thị Kìa	10/01/1991	Nhóm trẻ 25-36 tháng	Nộc cốc 1	MN Vàng Đán	ĐHSP		x	450.000	9	4.050.000	
Tổng số: 75 giáo viên (GV dạy lớp ghép: 31 người, GV dạy TCTV: 44 người)											303.750.000	